

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2026
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 342/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Công T, sinh năm 1985, Căn cước công dân số 077085001833, cấp ngày 28/5/2025.

Địa chỉ: Số 2/6 đường Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1986, Căn cước công dân số 075186000453, cấp ngày 19/9/2025.

Địa chỉ hộ khẩu: Số 1207 đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 149 đường T, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại tòa nguyên đơn ông Trần Công T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Quỳnh A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu. Theo đó, ông T và bà Quỳnh A thỏa thuận bà Quỳnh A được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Trần Công H và cháu Trần Ngọc Nhã P. Từ khi ly hôn đến nay bà Quỳnh A không chăm sóc con cái, không có công việc ổn định nên gửi hai con cho bố mẹ ruột của ông chăm sóc, nuôi dưỡng tại địa chỉ 151 đường T, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông cho rằng bố mẹ ông đã già yếu không đủ sức khỏe, không thể ngày nào cũng đưa đón chăm sóc các cháu, ông không sống chung nên không biết em trai, em dâu có phụ giúp đưa đón chăm sóc các cháu không. Bà Quỳnh A ở Biên Hòa, thỉnh thoảng mới về với cháu, bản thân ông có công việc, thu nhập cao nên có điều kiện chăm sóc con tốt hơn.

Ông đã làm giấy đồng ý cho bà Quỳnh A đưa con đi Mỹ có chứng thực của phường.

Thời gian vừa qua ông đến thăm cháu P thì em trai ông ngăn cản, không biết em trai ông có nhận tiền của bà Quỳnh A không mà ngăn cấm không cho ông gặp nên anh em xảy ra xô xát cãi vã nên Công an phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2592/QĐ-XPHC ngày 22/9/2025 và hiện ông đang khởi kiện hành chính đối với Quyết định xử phạt hành chính trên.

Hiện nay, ông đang làm tài xế lái xe cho Công ty Q chuyên về dịch vụ cho thuê xe với mức thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra ông có nguồn thu nhập từ việc cho thuê nhà 5.000.000 đồng/tháng; ông có cổ phần góp vốn cho cây xăng của bố mẹ ông và được chia cổ tức 8.000.000 đồng/tháng (01 năm là 100.000.000 đồng). Như vậy, thu nhập trung bình của ông khoảng 33.000.000 đồng/tháng. Về thời gian làm việc ông lái xe cho Công ty Q từ 7h sáng đến 17h chiều. Về nơi ở, hiện nay ông đang ở nhà riêng tại địa chỉ số 2/6 đường Đ, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh và ông sống một mình. Từ khi vợ chồng ly hôn, theo Quyết định của Tòa án, bà Quỳnh A được quyền nuôi hai con chung nhưng sau khi ly hôn bà Quỳnh A và hai con vẫn ở nhà bố mẹ ông tại địa chỉ 151 T, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh vì bố mẹ ông thương cháu nên cho ba mẹ con ở cùng và đồng thời cho bà Quỳnh Anh sử dụng mặt bằng để kinh doanh. Tuy nhiên đến tháng 06/2025 do bố mẹ ông lấy lại mặt bằng nên bà Quỳnh A chuyển về Biên Hòa để kinh doanh còn hai cháu vẫn sống cùng với ông bà nội đến bây giờ. Từ khi ly hôn, ông thường xuyên đến thăm hai cháu vì nhà ông ở gần nhà ông bà nội. Ông không phụ thêm tiền cho bà Quỳnh A để nuôi con nhưng ông thường xuyên mua đồ ăn và đồ dùng học tập cho các cháu. Thỉnh thoảng ông cho hai cháu mấy trăm nghìn để chi tiêu.

Ông xác định ông có đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt. Hiện nay, cháu Huy đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa giải quyết. Ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Ngọc Nhã Phương, ông có nguyện vọng nuôi cháu Trần Ngọc Nhã P, sinh ngày 23/12/2015 và không yêu cầu bà Quỳnh A cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa: ông Trần Công T trình bày rằng sau khi ly hôn, bà Quỳnh A vẫn cho ông thăm các con, không ngăn cản việc ông thăm và gặp con. Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Ngọc Nhã P sinh ngày 23/12/2015, ông có nguyện vọng nuôi cháu P và không yêu cầu bà Quỳnh A cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh A trình bày:

Bà xác định vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Từ khi bà kết hôn, ba mẹ con đều sống chung, ăn uống cùng với bố mẹ chồng. Sau khi ly hôn vào tháng 01/2025, ba mẹ con vẫn ở chung với ông bà nội. Lý do ba mẹ con bà vẫn ở chung với ông bà nội vì bố mẹ chồng bà có mặt bằng để kinh doanh và sau khi ly hôn bố mẹ chồng vẫn cho bà sử dụng mặt bằng để kinh doanh quần áo. Do ông T nhiều lần quậy phá yêu cầu ba mẹ chồng không cho bà và các con tiếp tục sống chung với ông bà nội. Trong gia đình còn có em trai, em dâu của ông T phụ giúp việc đưa đón, chăm sóc cháu P. Ông T ở gần đó nhưng cũng không hề phụ giúp gì mà còn thường xuyên đến quậy phá, đến mức cháu lớn còn cầm dao để đuổi bố đi. Một thời gian dài ông T không hề ngó ngàng đến cháu Phương. Đến tháng 06/2025, do ông T nhiều lần làm phiền cuộc sống của mẹ con bà nên bà đã chuyển về Biên Hòa để kinh doanh và đưa cháu H về Biên Hòa ở cùng với bà còn cháu P do bà không xin chuyển trường cho cháu được nên bà đã để cháu ở cùng với ông bà nội. Từ khi về Biên Hòa kinh doanh bà vẫn lo chi phí sinh hoạt và học hành của các cháu còn chỗ ở và ăn uống thì ông bà nội lo. Khoảng 10-14 ngày bà sẽ về thăm con và ở lại với cháu từ 3-10 ngày. Bà có đồng hành cùng con, giúp con ôn thi chứ không bỏ bê con như ông T trình bày, có sự chứng kiến của hàng xóm, ông bà nội và các em chồng. Bà thường xuyên liên hệ với cô giáo về tình hình học tập của cháu.

Dù ly hôn bà vẫn nhận được tình thương của gia đình chồng. Cháu P hiện đang học lớp 5 trường S, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà nội cũng nguyện vọng để cháu P tiếp tục sống cùng ông bà nội và học hết cấp 1 ở R. Bà đang làm thủ tục chuyển trường cho cháu, bà dự định hết năm hoặc hết học kỳ 1 sẽ đưa cháu về Biên Hòa sống với bà. Bà có hồ sơ định cư, khi ly hôn bà được quyền nuôi hai cháu nên sau này bà sẽ đưa cháu ra nước ngoài.

Hiện nay bà đang mở shop kinh doanh quần áo trẻ em, thu nhập trung bình 20.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc từ 8h sáng đến 21h tối. Ngoài ra bà có nguồn thu nhập từ việc cho thuê nhà mỗi tháng 6.000.000 đồng. Như vậy, tổng thu nhập của bà trung bình 26.000.000 đồng/tháng. Hiện nay bà thuê nhà tại địa chỉ số 149 đường T, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh để ở và kinh doanh, địa chỉ này sát bên nhà của ông bà nội nơi mà cháu Trần Công H và cháu Trần Ngọc Nhã P đang ở. Ngoài ra, bà còn hai căn nhà, căn thứ nhất là nhà ba lầu tại địa chỉ 1207 đường 30-4, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà riêng của bà và căn nhà cấp 4 tọa lạc tại địa chỉ 70/346 phường T, Thành phố Biên Hòa đây là nhà của mẹ bà để lại cho bà. Bà xác định bà có đầy đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Công H và Trần Ngọc Nhã P vì vậy bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện

của ông Trần Công T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Ngọc Nhã P, sinh ngày 23/12/2015.

Bà xác định có hộ khẩu tại địa chỉ số 1207 đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà ở địa chỉ này bà đang cho thuê nhưng bà vẫn thường xuyên về đây còn địa chỉ số 149 T, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi bà kinh doanh và đồng thời để thuận tiện cho bà chăm sóc hai con. Vì vậy, bà đồng ý để Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ án của ông Thắng và bà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Trần Công T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Thị Quỳnh A có địa chỉ cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh A vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thì bà Quỳnh A được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Trần Công H và cháu Trần Ngọc Nhã P, ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Từ sau khi ly hôn bà Quỳnh A và hai con vẫn sống chung với bố mẹ chồng tại địa chỉ số 151 đường T, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh vì bố mẹ chồng bà Quỳnh A có mặt bằng để kinh doanh và sau khi ly hôn vẫn cho bà Quỳnh A sử dụng mặt bằng để kinh doanh quần áo.

Theo ông T trình bày: Từ khi ly hôn, ông thường xuyên đến thăm hai cháu vì nhà ông ở gần nhà ông bà nội. Ông xác nhận ông không phụ thêm tiền cho bà Quỳnh A để nuôi con nhưng ông thường xuyên mua đồ ăn và đồ dùng học tập cho các cháu. Thỉnh thoảng ông cho hai cháu mấy trăm nghìn để chi tiêu.

Xét, về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông T và bà Quỳnh A thì thấy ông T và bà Quỳnh A đều có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con tốt

như nhau. Cụ thể, ông T và bà Quỳnh A đều có thu nhập cao, đều có chỗ ở ổn định. Sau khi ly hôn, do tính chất công việc bà Quỳnh A và các con vẫn sống chung với ông bà nội và bà Quỳnh A là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các con, các khoản chi phí sinh hoạt, học hành đều do bà Quỳnh A đảm nhận, ông Thắng không phụ thêm tiền cho bà Quỳnh A để nuôi con mà ông chỉ thường xuyên mua đồ ăn và đồ dùng học tập cho các cháu. Ngoài ra, bố mẹ chồng của bà Quỳnh A lo chi phí ăn uống cho các cháu, em trai và em dâu của ông T phụ giúp bà Quỳnh A trong việc đưa đón và chăm sóc cháu P. Hiện nay bà Quỳnh A đang thuê nhà tại địa chỉ số 149 đường T, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh để ở và kinh doanh, địa chỉ này sát bên nhà của ông bà nội nơi mà cháu Trần Công H và Trần Ngọc Nhã P đang ở. Theo điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: “*Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”. Ông T cũng không chứng minh được bà Quỳnh A không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Ngọc Nhã P.

Xét thấy, sau khi ly hôn bà Quỳnh A vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt và bà có đủ các điều kiện tốt về mặt kinh tế cũng như chỗ ở để có thể chăm sóc, nuôi dưỡng các con một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, cháu P là con gái và cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì vậy HĐXX không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Ngọc Nhã P, sinh ngày 23/12/2015.

[3]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Trần Công T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Ngọc Nhã P sinh ngày 23/12/2015 từ bà Nguyễn Thị Quỳnh A sang cho ông Trần Công T.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Trần Công T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số

tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0046875 ngày 05/12/2025 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự Khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương